

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ
(Phục vụ buổi làm việc của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm với Sở Khoa học và Công nghệ)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Một số kết quả nổi bật trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW

a) Công tác tham mưu văn bản

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch hoành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum ban hành Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24/01/2025; UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; UBND tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị. Trong tháng 5/2025, Sở đã tham mưu tổ chức thành công Phiên họp lần thứ nhất của Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh.

b) Về truyền thông, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tỉnh đã kịp thời tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về việc thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Quảng Ngãi có 220 điểm cầu với trên 13.000 đại biểu, Kon tum có 150 điểm cầu trong toàn tỉnh và 6.457 đại biểu tham dự Hội nghị toàn quốc quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” đúng tinh thần tại Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Triển khai nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn về chuyển đổi số, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, viễn thông cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, tập huấn về kỹ năng số cho người dân, đến nay đã có hơn

957.600 người dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số. Tiếp tục phát huy ưu thế của các nền tảng công nghệ trong việc tuyên truyền, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho CBCCVN và người dân. Sử dụng nền tảng MOOCS và các nền tảng trực tuyến để tổ chức các khóa bồi dưỡng hoặc cuộc thi tìm hiểu kiến thức đã thu hút được rất nhiều người tham gia do sự thuận tiện, có thể sử dụng bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu.

- Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan thường xuyên cập nhật thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công tác truyền thông về chuyển đổi số trên các nền tảng số được quan tâm thực hiện định kỳ và đảm bảo tăng suất như: Báo tiếng, báo hình tỉnh đã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số; Báo in, báo điện tử cập nhật tin bài ít nhất 01 số/tuần trên chuyên mục chuyển đổi số; cập nhật hơn 91 tin, bài và video về chuyển đổi số trên Chuyên trang và Zalo Official Account Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

c) Về đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Mạng di động có 100% thôn, bản có sóng di động 3G, 4G và Internet. Mạng 5G đã triển khai tại các khu đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với 58 trạm BTS. Quảng Ngãi có 73% tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang (*Kon Tum 59,47%*); tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 83% (*Kon Tum 85%*). Mạng số liệu chuyên dùng triển khai đến 100% cơ quan nhà nước tỉnh.

- Tỉnh đã đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh, với tổng dung lượng lưu trữ là 170 TB, triển khai 24 hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) của các cơ quan nhà nước tỉnh. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo khả năng lưu trữ và kết nối dữ liệu từ các CSDL, HTTT của tỉnh. Toàn tỉnh đã đầu tư, khai thác gần 60 ứng dụng, CSDL, HTTT; trong đó, có 20 hệ thống được kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia, CSDL Bộ ngành. Các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh sử dụng các Hệ thống dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc¹.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai **1.523** cơ quan, đơn vị (*Kon Tum 192 cơ quan, đơn vị*); tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,35%, cấp huyện đạt 92,32%, cấp xã đạt 85,35%; trên 95% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử². Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đã kết nối 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Hệ thống hội nghị truyền hình, đến cuối tháng 6/2025 đã có 100% điểm (56 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến³. Đã tích hợp, cung cấp 732/1.692 dịch vụ công trực tuyến toàn trình

¹ Cổng thông tin điện tử tỉnh, 100% cơ quan cấp sở, cấp huyện, cấp xã có Trang thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng dữ liệu mở; LGSP; Tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung; Đánh giá DTI; Phòng chống mã độc tập trung; Trợ lý ảo lĩnh vực thông tin và truyền thông; Trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Hộp trực tuyến; Kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; CSDL cấp huyện; App Công chức, App Công dân;...

² Chỉ tiêu Nghị quyết số 13-NQ/TU đến năm 2025 cấp tỉnh là 90%, cấp huyện là 80% và cấp xã là 70%.

³ Cổng Dịch vụ công quốc gia (Văn phòng Chính phủ); Cơ sở dữ liệu đất đai VBĐLIS (Bộ Tài nguyên và Môi trường); Hệ thống cấp mã số ngân sách (Bộ Tài chính); Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm (Bảo hiểm xã

(Kon Tum 1099/1767) và 599/1.692 dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành (Kon Tum 340/1767). Số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận: cấp tỉnh đạt tỷ lệ 99,87% (Kon Tum 85,17%), cấp huyện đạt tỷ lệ 99,31% (Kon Tum 93,52%), cấp xã đạt tỷ lệ 99,73% (Kon Tum 88,37%); Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính: cấp tỉnh đạt tỷ lệ 99,63% (Kon Tum 82,96%), cấp huyện đạt tỷ lệ 94,87% (Kon Tum 84,32%), cấp xã đạt tỷ lệ 97,97% (Kon Tum 94,72%); Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đánh giá trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 78,47% (Kon Tum 21,82%).

- Công tác an toàn an ninh mạng được đảm bảo; triển khai Nền tảng điều phối xử lý sự cố irlab.vn, Hệ thống giám sát an toàn an mạng tập trung (SOC) phát hiện, xử lý 4.575 cảnh báo các nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng; Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung được triển khai tại 43 cơ quan, đơn vị với 5.025 máy trạm được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc (BKA V EndpointAI).

d) Về thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

- Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số (theo mã ngành đăng ký), trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Tỷ lệ doanh nghiệp có sử dụng hợp đồng điện tử trên địa bàn tỉnh đạt hơn 81%. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; Một số doanh nghiệp lớn trên địa bàn KKT Dung Quất đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 02 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

- Tỉnh đã công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết⁴; khuyến khích doanh nghiệp triển khai một số nội dung: (1) Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, Big Data, AI và điện toán đám mây; (2) Chuyển đổi số trong các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh (nông nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, du lịch, logistics); (3) Phát triển mạnh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; (4) Tuyên truyền, nâng cao năng lực số cho người dân; (5) Triển khai khi có yêu cầu số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, di sản văn hóa của tỉnh; (6) Chủ động đề xuất và tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp tỉnh và quốc gia nhằm giải quyết các vấn đề, nút thắt trong hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

đ) Về hợp tác, liên kết vùng, quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Hợp tác với các Trường đại học và các tổ chức khoa học để trao đổi, tư vấn, chuyên gia công nghệ, đề xuất những vấn đề có liên quan về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, qua đó đã ký kết chương trình phối hợp để triển khai thực

hội); Các cơ sở dữ liệu về Lý lịch Tư pháp và Hộ tịch (Bộ Tư pháp); Hệ thống Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Hệ thống VNPOST (Bưu điện Việt Nam); CSDL Quốc gia về Dân cư và Dịch vụ công liên thông (Bộ Công an); Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);...

⁴ Quảng Ngãi công bố 4 bài toán lớn, Kon Tum công bố 9 bài toán lớn.

hiện các nhiệm vụ KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp để hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch⁵.

- Triển khai chương trình hợp tác, phối hợp của tỉnh với các cơ quan trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, quản lý khoa học và công nghệ⁶; nhiệm vụ hợp tác với quận Hongcheon - tỉnh Gangwon, quận Jinan - tỉnh Jeonlabuk, Hàn Quốc⁷. Tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm trong quản lý sản xuất, chế biến, xây dựng và bảo vệ thương hiệu Sâm Hàn Quốc để vận dụng quản lý Sâm Ngọc Linh.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025

a) Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Theo dõi, quản lý 30 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó 20 nhiệm vụ đang triển khai, 10 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu (*có phụ lục kèm theo*). Phối hợp triển khai thực hiện 03 dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi do Trung ương quản lý⁸. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện 05 đề tài/dự án KH&CN⁹. Thông báo đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh triển khai thực hiện năm 2026; Tiếp nhận, rà soát, tổng hợp 134 phiếu đề xuất của các tổ chức, cá nhân gửi đến.

- Có ý kiến thẩm định công nghệ 66 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Báo cáo, kiến nghị và tham vấn ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ về các nội dung liên quan đến thẩm định, giám định, giám sát công nghệ, thiết bị dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 20/6/2025 tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Tham dự và hỗ trợ 02 doanh nghiệp khởi nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần thứ 6 – Bình Định 2025. Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ Ngày hội sách tỉnh Quảng Ngãi¹⁰. Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái để làm định hướng xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy HSTKNST giai đoạn 2025-2030.

⁵ Ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa Công ty 4 Ways Ptyltd (Australia) và Công ty TNHH Kon Plông Agril - Tourism (Việt Nam) về triển khai sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

⁶ Giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Trường Đại học Tây Nguyên, Đại học Đà Nẵng, Đại học quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh.

⁷ Sở KH&CN tỉnh đã tổ chức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Viện nghiên cứu hồng sâm Jinan, Hàn Quốc, thông qua biên bản ghi nhớ 2 bên đã thảo luận và thống nhất các nội dung hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ đối với Sâm Ngọc Linh và các dược liệu có tiềm năng lợi thế của tỉnh Kon Tum.

⁸ (1) Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến cây dược liệu sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T. L. Wu), ngũ vị tử Ngọc Linh (*Schisandra sphenanthera* Rehd. et Wils), đảng sâm việt nam (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook. f. & Thomson) đạt tiêu chuẩn GACP-WHO tại huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum”; (2) Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, thâm canh một số giống chè mới gắn với cơ sở chế biến chè xanh, chè Olong đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ nội tiêu và xuất khẩu tại huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum; (3) Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn thương phẩm tại Kon Tum.

⁹ Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi; Dự án: Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13 và QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Đề tài: “Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ là người Dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2045”; Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (*sâm Bó Chính*, *Bảy lá một hoa*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum

¹⁰ Trưng bày sách đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức hoạt động stem và trò chơi sáng tạo; tổ chức talkshow “Sáng tư duy – Tạo ý tưởng” cho 200 học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thành công Hội thảo khoa học "*Các nghiên cứu mới về Sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha et Grushv. var. vietnamensis) - Thành tựu và ứng dụng*", qua đó, khẳng định thêm giá trị khoa học và kinh tế thương hiệu Sâm Ngọc Linh, công bố thêm các hoạt chất mới của các nhà khoa học đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, hợp tác giữa các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp trong việc phát triển Sâm Ngọc Linh.

b) Về bưu chính, viễn thông và chuyển đổi số

Toàn tỉnh có 22 doanh nghiệp hoạt động bưu chính¹¹, với 397 điểm phục vụ; tổng số lao động gần 2.200 người. Có 06 doanh nghiệp hoạt động viễn thông và internet¹²; 100% số xã, phường, đặc khu đã phủ cáp quang và sóng thông tin di động; hầu hết các thôn, bản trên địa bàn tỉnh có sóng di động 3G, 4G. Mạng 5G phủ 76% khu vực thành phố và trung tâm hành chính huyện thuộc tỉnh Kon Tum (cũ), 90% khu vực thành Phố, Khu Công nghiệp VSIP, Khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi (cũ). Về tần số, có 2.214 thiết bị vô tuyến điện được cấp phép sử dụng, trong đó: tàu cá: 1.828 giấy phép, mạng dùng riêng: 109 giấy phép, tàu biển: 277 giấy phép.

*** Tình hình triển khai Hệ thống thông tin dùng chung trọng điểm tỉnh Quảng Ngãi khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sau hợp nhất tỉnh:**

Các hệ thống thông tin dùng chung quan trọng tiếp tục sử dụng hệ thống hiện có của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) cho tỉnh Quảng Ngãi (mới), cụ thể:

(1) Hệ thống Thư điện tử công vụ: Đến hết ngày 30/6/2025, tổng số tài khoản thư điện tử tạo lập cho công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi (mới) là **26.082 tài khoản**, đảm bảo nhu cầu hoạt động (trong đó đối với địa bàn Kon Tum, tài khoản dành cho công chức sẽ tiếp tục cập nhật).

(2) Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP): Đã ban hành danh mục định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị (*Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 20/6/2025*); đã cài đặt trên hệ thống LGSP tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo hoạt động cho cơ quan của tỉnh Quảng Ngãi (mới), đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi (cũ); đối với các đơn vị của tỉnh Kon Tum, sẽ tiếp tục cập nhật.

(3) Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành: Đã cấu hình cho các cơ quan, tổ chức trên hệ thống; đã thiết lập **9.100** tài khoản cho cán bộ, công chức; đã sẵn sàng vận hành, khai thác.

(4) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: Đã cấu hình cho các cơ quan, tổ chức trên hệ thống; đã thiết lập **8.200** tài khoản cho cán bộ, công chức (có liên quan); Đã hoàn thành cấu hình **2.192** TTHC (*tăng do thực hiện 28 Nghị định*

¹¹ Bưu điện tỉnh, Bưu chính Viettel, Công ty CPN Phong Mã Express, Công ty CPN Nhất Tín, Cty TNHH Kerry Express, Công ty Chuyển phát nhanh 247 Express, Công ty chuyển phát nhanh saigonpost, Công ty CP TM và Chuyển phát nhanh Nội Bài (Netco), Công ty cổ phần dịch vụ chuyển phát nhanh Phương Trang FuTa, Công ty cổ phần dịch vụ giao hàng nhanh, Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm, Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong (J&T), Công ty chuyển phát nhanh Chính Nghĩa (nội tỉnh), Công ty TNHH MTV thương mại tổng hợp Toàn Phát, Công ty TNHH Nin Sing Logistics, Công ty TNHH Một thành viên Best – Nghĩa Hành, Công ty TNHH MTV An Hoàng Khang, Công ty CP Chuyển Phát Nhanh Vietstar, Công ty TNHH Supership Kon Tum, Công ty Cổ phần Vinacappital Việt Nam, Công ty TNHH Chuyển phát nhanh Shopee Express, Công ty TNHH Chuyển phát nhanh ZTO Express.

⁽¹²⁾ Viettel, VNPT, Vinaphone, FPT, Mobifone, Vietnamobile.

về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 2 cấp). Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đã tích hợp lên Cổng DVCQG: **1.784**; trong đó: Toàn trình: **539**, Một phần: **1.245**. Tính đến ngày 09/6/2025, Quảng Ngãi là **1 trong 5 tỉnh** đã hoàn thành việc tích hợp DVC trực tuyến trên cổng DVC quốc gia (số liệu: Công điện số 90/CD-TTg ngày 17/6/2025; 5085/VPCP-KSTT ngày 09/6/2025: TP HCM, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Vĩnh Long).

(5) Cổng thông tin điện tử tỉnh: Đã thiết lập Cổng/Trang thông tin điện tử cho **96** xã mới; đưa vào hoạt động và kết thúc hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử UBND cấp huyện và UBND cấp xã (cũ) của tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

(6) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh: Đã cấu hình cho các cơ quan, tổ chức trên hệ thống; đã thiết lập tài khoản cho cán bộ, công chức; đã sẵn sàng vận hành, khai thác.

(7) Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh:

- Hệ thống gồm MCU tỉnh đặt tại Hội trường UBND tỉnh có khả năng kết nối **100** điểm. Đã kết nối với **13** sở, ban ngành (thêm 01 cơ quan: Sở Ngoại vụ là 14: Chưa); **96** UBND cấp xã đã sử dụng đường truyền Mạng TSLCD; **56** điểm cầu cấp xã mới thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã được điều chuyển thiết bị dôi dư tại các xã đến 15 xã, phường mới (tại địa bàn thành phố Quảng Ngãi, huyện Sơn Tây và Ba Tơ).

- **13/40** điểm cầu cấp xã mới thuộc địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ): Có thiết bị HNTHT để kết nối 2 chiều; **27** điểm cầu cấp xã mới (còn lại) dùng VNPT Meeting. Hệ thống đã phục vụ thành công các cuộc họp của Chính phủ với các địa phương và đặc biệt là sự kiện tổ chức Lễ công bố các nghị quyết, quyết định về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp diễn ra vào sáng 30/6/2025.

c) Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

- Các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,.. được triển khai tại các địa phương trong tỉnh. Hoạt động thanh toán bằng mã QR đã trở thành phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của người dân.

- 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Đến nay, có hơn 957.600 người dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số.

d) Về sở hữu trí tuệ, công tác sáng kiến, an toàn bức xạ

- Tham mưu phê duyệt dự án Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thực hiện năm 2025¹³; cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh và xác nhận số

¹³ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/6/2025.

lượng cho sản phẩm sâm củ cho 03 hộ gia đình và 01 tổ chức; sử dụng tên địa danh “Sơn Linh” và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm dầu phụng. Hướng dẫn 21 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Phê duyệt dự án Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹⁴. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối nhãn hiệu thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum đến năm 2030 cho 02 công ty¹⁵. Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho 70 hồ sơ sản phẩm.

- Đề nghị công nhận 22 sáng kiến cấp tỉnh và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của 16 sáng kiến cấp tỉnh đã công nhận. Hướng dẫn 14 cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, 04 hồ sơ cấp chứng chỉ nhân viên ATBX. Cấp 11 giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện, 07 chứng chỉ nhân viên ATBX.

đ) Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Tham mưu các Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia¹⁶; Kế hoạch tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đến năm 2030¹⁷. Phối hợp tham mưu ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt¹⁸.

- Tiếp nhận và xác nhận 35 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 05 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 02 hồ sơ công bố hợp quy. Hướng dẫn 08 lượt doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký áp dụng mã số mã vạch. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025. Cập nhật 630 tin cảnh báo trên trang web www.epingalert.org; 40 QCVN, 17 TCVN mới ban hành; hoàn thành 02 Bản tin TBT.

- Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh:

+ Xây dựng 03 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền trên báo in, báo hình, Đài PTQ. Tổ chức 02 lớp đào tạo “*Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI*”; Hội nghị “*Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp*”

+ Quản lý nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình: Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN năm 2024 chuyển sang năm 2025¹⁹; Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2025, phê

¹⁴ Thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030.

¹⁵ Quyết định số 93/QĐ-SKHCN ngày 22/4/2025.

¹⁶ Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 24/01/2025, số 996/KH-UBND ngày 27/3/2025 triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

¹⁷ Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 19/6/2025.

¹⁸ Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 03/06/2025.

¹⁹ Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 27/11/2024.

duyet danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN²⁰ và thông báo tuyển chọn 01 nhiệm vụ KH&CN.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Tập trung rà soát các chương trình, kế hoạch của tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) để tham mưu ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị phù hợp với tỉnh Quảng Ngãi (mới); đồng thời, tích cực phối hợp tham mưu Ban Chỉ đạo của tỉnh triển khai công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh hiệu lực, hiệu quả. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Phiên họp lần thứ hai của Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND).

2. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với hình thức đa dạng, nội dung phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó, phải tận dụng tốt được các ưu thế công nghệ trong công tác truyền thông. Tổ chức tuyên truyền, triển khai đồng bộ các giải pháp để cộng đồng doanh nghiệp dần tiếp cận với các chương trình, đề án KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh; Khung kỹ năng số, kèm theo hướng dẫn đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số²¹.

3. Rà soát, đề xuất tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhằm tạo “hành lang” thuận lợi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

4. Tham mưu triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

5. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 06, định danh điện tử cho tổ chức, người dân và sử dụng định danh điện tử trong chuẩn hóa dữ liệu, trong khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số và trên không gian số; phát triển và chuẩn hóa dữ liệu về cho tổ chức, người dân phục vụ các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế xã hội và ứng dụng trong triển khai các mô hình điểm tại Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023²². Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là các thủ tục hành chính

²⁰ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025.

²¹ Cho bốn nhóm đối tượng: (1) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; (2) Học sinh, sinh viên; (3) Người lao động trong các doanh nghiệp; (4) Người dân (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

²² Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như: (1) Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; (2) Chương trình phát triển Chính quyền số và Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2026 - 2030 theo đúng chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW; (3) Đẩy mạnh phủ sóng 5G trên địa bàn toàn tỉnh, phấn đấu đạt 50%

thuộc phạm vi giải quyết và quản lý nhằm tăng cường cung cấp DVCTT, đơn giản hóa TTHC, giảm thời gian thực hiện TTHC nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

6. Triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, nghiên cứu tham mưu giải quyết những tồn tại, hạn chế trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, xử lý tài sản trang bị, tài sản hình thành từ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

7. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác của UBND tỉnh, của Sở: **(1)** Cập nhật bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số²³, tổ chức đoàn thăm quan, học tập kinh nghiệm về Chuyển đổi số 2025; **(2)** Tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; **(3)** Tổ chức Chương trình ươm mầm doanh nhân sáng tạo và triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; **(4)** Tham mưu UBND tỉnh: Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, đề xuất nhiệm vụ KH&CN triển khai trên địa bàn tỉnh; Phê duyệt triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KHCN; Kiểm tra tiến độ các nhiệm vụ KH&CN; Nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức khoa học, các trường đại học, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, địa phương về định hướng xây dựng nhiệm vụ KH&CN năm 2026.

III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Cơ chế, chính sách cho chuyển đổi số

(1) Nghị định số 82/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, đã có hiệu lực thi hành từ tháng 7/2024. Triển khai Nghị định này, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND. Đến nay, Nghị quyết vẫn chưa được ban hành nên sẽ có khó khăn trong việc triển khai đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên; *đề nghị Sở Tài chính quan tâm, sớm*

số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay; (4) Tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (5) Kế hoạch thực hiện Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (6) Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị, tài nguyên số, hệ thống thông tin, ứng dụng, nền tảng số,... (7) cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút nhân tài; tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ; (8) cắt giảm, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (9) Hoàn thành số hóa hồ sơ dữ liệu đất đai; khai thác dữ liệu hộ tịch; số hóa dữ liệu học sinh; số hóa hồ sơ lưu trữ và quản lý tài liệu, cơ sở dữ liệu tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Triển khai định danh địa điểm, đánh số nhà theo Thông tư số 08/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024; (10) Số sức khỏe điện tử, hồ sơ SKĐT, hồ sơ bệnh án điện tử tại các bệnh viện, mô hình Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ”, hệ thống khám chữa bệnh điện tử, hệ thống CSDL ngành Y tế để kết nối với Trung tâm điều phối dữ liệu y tế quốc gia; (11) Thiết lập Hệ thống Thông tin chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Mô hình Trung tâm điều hành thông minh.

²³ Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 2361/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

tham mưu.

(2) Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặt chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số của tỉnh đạt tỷ lệ 20% GRDP vào năm 2025. Một trong những giải pháp để thực hiện đạt chỉ tiêu trên, cần có các chính sách thu các doanh nghiệp công nghiệp ICT đầu tư. *Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục giao Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh nghiên cứu, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp (sản xuất, thiết kế chip bán dẫn; về sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học) đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt là Khu Kinh tế Dung Quất và KCN VSIP.*

2. Hiện nay, một số thiết bị hội nghị truyền hình của một số cơ quan, địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi (cũ) còn dôi dư, chưa bố trí sử dụng hiệu quả trong khi một số xã mới thành lập thuộc tỉnh Kon Tum (cũ) chưa có thiết bị, phải sử dụng giải pháp VNPT Meeting thay thế. *Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính, Sở KH&CN và các cơ quan, địa phương rà soát lại thiết bị hội nghị truyền hình còn dôi dư để đề xuất điều chuyển, bố trí cho các xã còn thiếu.*

3. Thực hiện công tác tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó, yêu cầu cấp xã phải tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để đáp ứng hoạt động thông suốt, đặc biệt là đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính. *Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính, Sở KH&CN và các UBND cấp xã triển khai đầu tư, mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và hệ thống phần mềm xếp hàng tự động và đặt lịch qua App thiết bị thông minh (điện thoại), web phục vụ người dân và doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính cấp xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.*

4. Việc tổ chức Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh yêu cầu nhiều thủ tục²⁴ cần nhiều thời gian thực hiện và phải được Bộ KH&CN phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân và không đủ thời gian thực hiện. *Do đó, kiến nghị UBND tỉnh cho phép chuyển nhiệm vụ “Tổ chức Diễn tập ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh” (có kinh phí) sang năm 2026.*

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Ngọc Sâm;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tham dự họp;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu

²⁴ (1) Kien toan Ban Chi huy ung pho su co buc xa va hat nhan tinh; (2) Thanh lap Ban To chuc dienn tap cap tinh; (3) Tham muu UBND tinh sua doi, bo sung Ke hoach ung pho su co buc xa, hat nhan tinh Bộ KH&CN phê duyệt; (4) Xây dựng Kế hoạch tổ chức diễn tập và kịch bản diễn tập trình UBND tỉnh phê duyệt; (5) Kinh phí bố trí cho năm 2025 (302 triệu đồng) không đáp ứng yêu cầu tổ chức diễn tập theo đúng quy mô và tính chất của tỉnh mới sau khi sáp nhập.

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /7/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi)

T T	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Ghi chú
I	Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu		
1	Đề tài: Thực nghiệm mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm Sacha inchi (<i>Plukenetia volubilis</i>) theo chuỗi giá trị tại huyện Ba Tơ và huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.	Công ty TTHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín	Nghiệm thu ngày 03/01/2023 (Không đạt)
2	Đề tài: Xây dựng mô hình trồng, bảo tồn và phát triển cây dược liệu Bắp lá 1 hoa (Thất diệp nhất chi hoa) tại 3 huyện (Ba Tơ, Sơn Tây và Trà Bồng) tỉnh Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần VietRap đầu tư thương mại Hà Nội	Nghiệm thu ngày 28/03/2023 (Không đạt)
3	Đề tài: Nghiên cứu thực nghiệm mô hình trồng và tiêu thụ Tam thất bắc ở một số huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi	Công ty CP VietRap đầu tư thương mại Hà Nội	Nghiệm thu ngày 28/03/2023 (Không đạt)
4	Đề tài: Nghiên cứu thực nghiệm mô hình trồng và tiêu thụ đảng sâm, khô nhung ở một số huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi	- Trung tâm Nghiên cứu trồng & chế biến cây thuốc Hà Nội - Viện Dược liệu; - Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Xuân Trường	Nghiệm thu ngày 06/07/2023 (Không đạt)
5	Đề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tiếng đồng bào dân tộc thiểu số Việt - Hrê, Việt - Co	- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi - ThS. Trần Duy Linh và ThS. Trần Văn Mẫn	Nghiệm thu ngày
6	Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: Trường ĐH Nông lâm, Đại học Huế; - Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Thanh Đức	Nghiệm thu ngày 22/01/2025

7	Dự án: Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13 và QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi. - KS. Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nghiệm thu ngày 14/5/2025
8	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: UBND huyện Sơn Tây; - Đồng chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Ngọc Trân, ThS. Phạm Hồng Khuyển	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
9	Đề tài: “Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ là người Dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2045”	- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đức Tuy	Nghiệm thu ngày 24/6/2025
10	Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (<i>sâm Bó Chính, Bảy lá một hoa</i>) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum TS. Nguyễn Phi Hùng	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
II	Nhiệm vụ KH&CN đang triển khai		
11	Đề tài: Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi (nhiệm vụ Quỹ Gen)	- Trường Đại học Quy Nhơn - TS. Ngô Thanh Liêm	
12	Dự án: Ứng dụng KHCN sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh từ nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Quảng Ngãi.	- Công ty TNHH Trường Anh Thư. -Đồng Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Hữu Văn; KS. La Quang Còn	Đang làm thủ tục nghiệm thu
1.1.3	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sê theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Công ty TNHH Hoàng Linh Biotech - Đồng chủ nhiệm: CN. Phan Trung Kiên và ThS. Lê Đức Dũng	Đã thành lập hội đồng nghiệm thu
2.1.4	Đề tài: Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi - BS. Huỳnh Thị Thuận	
3.1.5	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ - ThS. Châu Ngọc Hòe	

4. 1 6	Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế	- Công an tỉnh - PGS.TS. Hoàng Anh Tuấn	
1 7	Đề tài "Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum	- Viện nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng Sông Cửu Long. - TS. Nguyễn Trọng Phước	
18	Đề tài “Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của các dòng/giống Mắc ca, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Tây Nguyên. - TS. Phạm Đoàn Phú Quốc	
19	Đề tài “Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trà sọc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Cần Thơ - PGS.TS Dương Nhựt Long	
20	Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây Đắng sâm (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. et Thomson) tại tỉnh Kon Tum	- Viện Bảo vệ thực vật. - TS. Bùi Văn Dũng	
21	Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum	Trường Đại học Cần Thơ TS. Huỳnh Như Điền	
22	Tuyển chọn và nhân nhanh một số giống sắn có khả năng kháng bệnh khảm lá, năng suất và hàm lượng tinh bột cao phục vụ canh tác sắn tại tỉnh Kon Tum	Viện di truyền nông nghiệp ThS. Nguyễn Hùng	
23	Ứng dụng công nghệ địa không gian trên nền tảng Google Earth Engine (GEE) để quản lý, giám sát lớp phủ rừng nhằm phục vụ phát triển bền vững tài nguyên rừng tỉnh Kon Tum	Viện Địa Lý ThS. Ngô Thị Bích Hồng	
2 4	Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái tỉnh Kon Tum	Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn TS. Nguyễn Văn Toàn	
25	Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Lê Hữu Lợi	

26	Đánh giá hiệu quả phẫu thuật thay khớp háng trên một số bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Võ Văn Thanh	
27	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - TS. Đặng Luận – Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
28	Phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - ThS. Nguyễn Thọ Hòa - Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
29	Đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6) đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6)	Trường Đại Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, GS.TS. Nguyễn Kim Lợi	
30	Xây dựng bản đồ quy mô canh tác theo thời gian thực và dự báo năng suất cây cà phê của tỉnh Kon Tum dựa trên phân tích ảnh vệ tinh và trí tuệ nhân tạo, kết hợp tính năng phát hiện và khoanh vùng dịch bệnh cây cà phê lên bản đồ số	Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	